TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7127 /CHKNB-KTCNMT

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2023

V/v: Mời Báo giá

Kính gửi: Quý đơn vị/doanh nghiệp

Cảng hàng không quốc tế Nội Bài đang có nhu cầu triển khai thực hiện hạng mục: "Mua vật tư dự phòng hệ thống ILS/DME cho các Cảng hàng không khu vực miền Bắc". Chúng tôi trân trọng kính mời Quý đơn vị/doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá cụ thể như sau:

1. Tên hạng mục: Mua vật tư dự phòng hệ thống ILS/DME cho các Cảng hàng không khu vực miền Bắc.

2. Nội dung chính của hạng mục: Mua vật tư dự phòng hệ thống ILS/DME cho các Cảng hàng không khu vực miền Bắc.

3. Mục đích báo giá: Để có cơ sở lập dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài kính mời các đơn vị/doanh nghiệp, nhà cung cấp có nhu cầu quan tâm khảo sát (nếu cần) và cung cấp báo giá cho chúng tôi.

4. Nội dung báo giá: *(Chi tiết xem biểu đính kèm)*.

5. Thời gian nhận báo giá: Trước 16h00' ngày 22/12/2023

6. Thông tin tiếp nhận báo giá:

- Phòng Kỹ thuật Công nghệ & Môi trường – Cảng HKQT Nội Bài
- Địa chỉ: Tầng 4, Nhà điều hành Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội;
- Số điện thoại liên hệ: 091.2656136;
- Email: ktcnmt.han@acv.vn;

Trân trọng thông báo.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG

Vũ Quang

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT; KTCNMT (Thg).

PHỤ LỤC

MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài

Theo yêu cầu của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, chúng tôi, Công ty ……..báo giá cho dự án/ hạng mục "Mua vật tư dự phòng hệ thống ILS/DME cho các Cảng hàng không khu vực miền Bắc" như sau:

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) =(7)x (9)
I	**Hàng hóa**								
1	Bo mạch FB 1526A (LLZ)	Ký mã hiệu/Part number/Model: FB 1526A hoặc loại có thông số kỹ thuật tương đương. Thông số kỹ thuật tương thích với hệ thống ăng ten Localizer	FB 1526A			Bộ	01		
2	Bo mạch MO 1525B (LLZ)	Ký mã hiệu/Part number/Model: MO 1525B hoặc loại có thông số kỹ thuật tương đương. Thông số kỹ thuật tương thích với hệ thống ăng ten Localizer.	MO 1525B			Cái	01		
3	Splitter (Mini-Circuits) ZFSC-2-1-S+	Ký mã hiệu/Part number/Model: ZFSC-2-1-S+ hoặc loại có thông số kỹ thuật tương đương. Thông số kỹ thuật tương thích với hệ thống thiết bị Localizer/ Glidepath	ZFSC-2-1-S+			Cái	09		

4	Board Monitor Frontend MF 1219A	• Ký mã hiệu/Part number/Model: MF 1219A hoặc loại có thông số kỹ thuật tương đương. Thông số kỹ thuật như sau: - Khối MF 1219A bao gồm bốn mạch giống nhau nhận tín hiệu giám sát RF từ mạng lưới giám sát ăng-ten. Các tín hiệu RF được phát hiện và các tín hiệu băng thông cơ sở (đường bao tín hiệu) của chúng được tạo ra. Ngoài ra, khối MF 1219A tạo ra tín hiệu DC tỷ lệ thuận với mức RF đầu vào. Các hệ thống hai tần số một chuỗi xung có tần số giống nhau với sự chênh lệch tần số giữa tín hiệu CL và CLR sẽ được trích xuất ra. - 4 kênh của MF 1219A bao gồm: + DS (Displacement Sensitivity) + NF (Near field) + CL (Coure line) + CLR (Clearance, được sử dụng với hệ thống 2 tần số)	MF 1219A			Cái	01		
5	RCA 1750A Remote Control Assy (Bộ điều khiển từ xa RCA 1750A)	• Ký mã hiệu/Part number/Model: RCA 1750A hoặc loại có thông số kỹ thuật tương đương. Thông số kỹ thuật như sau: - Hiển thị: + Alarm – Alarm/OFF;	RCA 1750A			Cái	02		

		+ Normal – Normal/operating; + Warn – Cảnh báo chung; + STB Alarm – Báo động máy phát dự phòng hoặc tắt máy (OFF) (Không được sử dụng với máy phát dự phòng lạnh (cold stanby); + STB Normal – Máy phát dự phòng bình thường (Không được sử dụng với máy phát dự phòng lạnh (cold stanby); + STB Warn – Cảnh báo máy phát dự phòng (Không được sử dụng với máy phát dự phòng lạnh (cold stanby); + IDENT – Cảnh báo Ident (Không phục vụ đài GP); + MAINT – Cảnh báo thông số Maintenance; + MON DIS – Cảnh báo không chấp nhận giám sát; + STB ON AIR – Cảnh báo hoạt động (đang phát) của máy phát dự phòng; + MAIN 1 – Cảnh báo lỗi nguồn điện 1 (bộ sạc); + MAIN 2 – Cảnh báo lỗi nguộn							

		điện 2 (bộ sạc); + LO BATT 1 – Cảnh báo nguồn ắc quy 1 thấp hoặc bị cách ly; + LO BATT 2 – Cảnh báo nguồn ắc quy 2 thấp hoặc bị cách ly; + TX1 ON AIR – Chỉ thị máy phát TX1 đang phát; + TX2 ON AIR – Chỉ thị máy phát TX2 đang phát; + PARAM – Cảnh báo thông số; + COMMS – Lỗi kết nối từ tủ máy ILS; + SERVICE – Đang trong chế độ bảo trì; + CAN ERR – Lỗi kết nối giao thức CAN từ bảng hiển thị trạng thái từ xa; - Điều khiển: + ON/OFF – Công tắc chuyển đổi trạng thái ON/OFF; + CHANGE OVER: Nút nhấn chuyển đổi máy phát; + SILENCE: Nút nhấn reset cảnh báo bằng âm thanh kết hợp test đèn; + ACCESS GRANT – Công tắc chuyển đổi cấp truy cấp RMS.							

6	SP 1754A Slave Panel Cat I/II (Bảng hiển thị trạng thái từ xa SP 1754A)	• Ký mã hiệu/Part number/Model: SP 1754A hoặc loại có thông số kỹ thuật tương đương. Thông số kỹ thuật như sau: - Bảng hiển thị trạng thái từ xa cung cấp cho kiểm soát viên không lưu trạng thái từ các đài hướng (Localizer), đài tâm (Glide Path), thiết bị đo khoảng cách (DME). - Bảng hiển thị trạng thái từ xa nhận thông tin từ các bộ điều khiển từ xa RCA 1750 quan giao thức CAN-bus. - Bảng hiển thị trạng thái từ xa gửi dữ liệu tới bộ điều khiển từ xa bao gồm các thông tin trạng thái của các nút nhấn (trạng thái nhấn hay không nhấn) và đầu vào của khóa liên động. - Bảng hiển thị trạng thái từ xa được cấp nguồn từ nguồn cấp của bộ điều khiển từ xa hoặc sử dụng nguồn cấp tại vị trí lắp đặt.	SP 1754A			Cái	01		
	Cộng:								
	Thuế GTGT:								
	Tổng cộng:								

Bằng chữ: .....

Các điều kiện thương mại:

1. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
2. Thời hạn cung cấp hàng hóa, dịch vụ: Trong vòng _____ ngày.
3. Điều kiện thanh toán / tạm ứng:

- Tạm ứng: Nhà thầu có thể tạm ứng hoặc không tạm ứng; Trong trường hợp Nhà thầu có nhu cầu tạm ứng thì mức tạm ứng tối đa là 20% giá trị hợp đồng và Nhà thầu phải nộp bảo lãnh tiền tạm ứng. Việc thu hồi tiền tạm ứng sẽ được khấu trừ khi thanh toán.

- Thanh toán: Thanh toán 100% giá trị phần công việc được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành và hồ sơ quyết toán.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Địa điểm giao hàng: Nhà ga T1, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: (tối thiểu 60 ngày) ngày kể từ ngày __/__/___.

Đại diện Công ty
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

(*) Ghi chú: Các đơn vị có thể chỉnh sửa mẫu biểu Báo giá nêu trên cho phù hợp với tính chất của dự án, hạng mục, gói thầu hàng hóa/ dịch vụ.